



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

09/12/2024 – 13/12/2024

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

HƯỚNG VỀ VÙNG ĐỈNH CŨ 1.290 – 1.300 ĐIỂM

- Các thị trường chứng khoán toàn cầu duy trì đà phục hồi ở tuần đầu tiên tháng 12, đáng chú ý là mức tăng ở các thị trường Châu Á như: Đài Loan, Nhật Bản và một số thị trường ở khu vực Đông Nam Á. Ở chiều ngược lại, thị trường tài chính Hàn Quốc đang đối mặt “cú sốc kép” trong bối cảnh bất ổn chính trị làm gia tăng triển vọng vốn u ám của nền kinh tế lớn thứ tư châu Á.
- Hàng loạt ông lớn Phố Wall dự báo chứng khoán Mỹ tăng mạnh trong năm 2025: Từ Barclays đến JPMorgan, các ngân hàng đầu tư lớn đều nhìn thấy một năm 2025 tươi sáng phía trước cho S&P 500, với mục tiêu tăng từ 8-10%. Tâm lý thị trường rõ ràng đang nghiêng về phía tích cực, bất chấp những thách thức về chính sách và địa chính trị vẫn hiện hữu.
- Thị trường trong nước tăng liền 3 tuần sau khi về vùng hỗ trợ 1.200 điểm, chốt tuần ở 1.270,14 điểm, tăng +19,68 điểm, tương đương tăng +1,57% so với tuần trước. Mức tăng diễn ra trên diện rộng, tập trung ở một số cổ phiếu nổi bật như: Bảo hiểm, Chứng khoán, Công nghệ, hóa chất, v.v... Khối ngoại tuần vừa qua chỉ bán ròng nhẹ -400 tỷ đồng sau khi trở lại mua ròng hơn 1.000 tỷ ở tuần trước.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần đầu tháng 12 đạt 17.891 tỷ đồng, tăng +31% so với tuần trước đó và tăng +13,3% so với tháng 11. Theo thống kê, thanh khoản tháng 11 đạt 15.785 tỷ đồng, giảm -11% so với tháng 10 và sụt -18% svck, ghi nhận mức thấp nhất kể từ đầu năm. Lũy kế từ đầu năm đạt gần 21.600 tỷ đồng, tăng +23,3% so với năm 2023.
- Về kỹ thuật, trong lần phục hồi ở tháng 5 và tháng 8 vừa qua, thị trường cũng có diễn biến tương tự, khi xuất hiện phiên bùng nổ để bước vào giai đoạn tăng thứ 2. Tuy vậy, khả năng để thị trường vượt ngưỡng 1.300 điểm trong tuần này vẫn phải chờ sự xác nhận của dòng tiền. Trong kịch bản cơ bản, chúng tôi cho rằng thị trường phục hồi hình chữ V lần này cũng có nét tương đồng với nhịp phục hồi ở tháng 8, cận trên 1.290 – 1.300 điểm vẫn là vùng cần đáng chú ý.
- Chúng tôi cho rằng các nhóm cổ phiếu/cổ phiếu có triển vọng ở giai đoạn thị trường phục hồi ở thời điểm hiện tại như: Nhóm cổ phiếu công nghệ, viễn thông, Ngân hàng, Hóa chất/phân bón, Xuất khẩu (dệt may, thủy sản), BĐS KCN, Cảng biển/Logistics, Chứng khoán, v.v...

Các sự kiện chính trong tuần này (09/12 – 13/12)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
09  Trung Quốc: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 11)  Nhật Bản: Tăng trưởng GDP (Q3)	10  Úc: Quyết định lãi suất của RBA  Đức: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 11)	11  Mỹ: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 11)  Canada: Quyết định lãi suất của BoC	12  Mỹ: Dữ liệu yêu cầu thất nghiệp lần đầu  Châu Âu: Quyết định lãi suất của ECB  Úc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 11)	13  Anh: Tăng trưởng GDP (tháng 10)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	873.73	1.30%	1.24%	20.18%	25.12%
Dow Jones	44,642.52	-0.60%	1.49%	18.45%	23.16%
S&P 500	6,090.30	0.96%	1.58%	27.68%	32.27%
Europe	520.46	2.00%	2.73%	8.65%	10.21%
Japanese	39,068.50	2.25%	-1.09%	16.75%	20.93%
Korea	2,428.16	-1.13%	-5.19%	-8.55%	-3.56%
China	3,404.08	2.33%	-1.40%	14.43%	14.63%
HongKong	19,865.85	2.28%	-4.16%	16.53%	21.62%
Taiwan	23,193.27	4.18%	-1.53%	29.35%	33.42%
Indian	24,677.80	2.27%	2.19%	13.56%	17.68%
Singapore	3,796.16	1.52%	1.93%	17.16%	22.03%
Malaysia	1,613.25	1.19%	-0.49%	10.90%	11.88%
Indonesia	7,382.79	3.77%	1.31%	1.51%	3.12%
Thailand	1,451.96	1.71%	-0.87%	2.55%	5.14%
Philippine	6,729.14	1.74%	-3.56%	4.33%	7.93%
Vietnam	1,270.14	1.57%	1.40%	12.41%	12.96%
Brent Oil	71.12	-2.50%	-3.38%	-7.53%	-6.42%
Crude Oil WTI	67.20	-1.18%	-4.52%	-6.21%	-5.66%
Gold	2,659.60	-0.80%	-2.20%	27.14%	30.76%
S&P 500 VIX	12.77	-5.48%	-14.52%	2.57%	3.40%
Dollar Index	105.95	0.12%	1.01%	4.87%	1.89%
U.S. 10Y	4.15	-0.70%	-3.65%	7.29%	-1.93%
U.S. 2Y	4.10	-1.54%	-3.62%	-3.62%	-13.27%

Nguồn: Update 08/12, Investing, MBS Research

- Hai chỉ số S&P 500 và Nasdaq cùng đóng cửa ở mức cao kỷ lục mới, nhờ số liệu việc làm tháng 11 tốt hơn dự báo nhưng chưa tới mức quá nóng để làm suy giảm kỳ vọng về việc Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ tiếp tục hạ lãi suất trong tháng này. S&P 500 và Nasdaq hoàn tất tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp, với mức tăng tương ứng là 0,96% và 3,34%. Dow Jones giảm 0,6% cả tuần.
- Sau báo cáo việc làm vừa đủ tốt này, thị trường lãi suất tương lai đặt cược khả năng 85% Fed sẽ giảm lãi suất trong cuộc họp chính sách tiền tệ cuối cùng của năm 2024 dự kiến diễn ra sau 2 tuần nữa - theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME.
- Giá vàng nhích lên trong phiên cuối tuần trước nhờ triển vọng Fed sắp hạ lãi suất. Dù vậy, giới phân tích cho rằng giá vàng sẽ tiếp tục giằng co trong ngắn hạn do thiếu vắng những yếu tố tác động mang tính chất quyết định, kể từ mức đỉnh giá vàng đã giảm gần 6%.
- Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác tăng sau báo cáo việc làm và tăng 0,12% cả tuần.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu Brent giảm 2,5% và giá dầu WTI giảm khoảng 1,2% ngay cả khi OPEC+ hoãn khởi động kế hoạch tăng sản lượng thêm 3 tháng, cho tới tháng 4/2025.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường lao động Mỹ đã phục hồi mạnh mẽ trong tháng 11, xác suất 85% Fed hạ lãi suất tháng 12

Theo báo cáo mới nhất từ Cục Thống kê Lao động công bố vào ngày 06/12, nền kinh tế đã tạo thêm 227.000 việc làm trong tháng 11. Con số này không chỉ vượt dự báo 214.000 của các chuyên gia mà còn cho thấy sự cải thiện đáng kể so với mức 36.000 việc làm của tháng 10. Tỷ lệ thất nghiệp đã tăng nhẹ lên 4,2% như dự kiến, phản ánh xu hướng giảm của cả tỷ lệ tham gia lực lượng lao động và quy mô lực lượng lao động. Đáng chú ý, chỉ số thất nghiệp tổng hợp - bao gồm cả những người lao động nản chí và người làm việc bán thời gian vì lý do kinh tế - đã tăng lên mức 7,8%.

Sau báo cáo việc làm vừa đủ tốt này, thị trường lãi suất tương lai đặt cược khả năng 85% Fed sẽ giảm lãi suất trong cuộc họp chính sách tiền tệ cuối cùng của năm 2024 dự kiến diễn ra sau 2 tuần nữa - theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME. “Có thể thấy thị trường việc làm bây giờ không yếu, nhưng chắc chắn đang bớt nóng so với trước. Đó là căn cứ để các nhà giao dịch thêm phần tin tưởng Fed sẽ giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp tới”, nhà quản lý danh mục Luke O’Neill của công ty Catalyst Funds nhận định với hãng tin CNBC. “Nền kinh tế vẫn tương đối vững vàng, nhưng thị trường lao động hạ nhiệt ở mức đủ để tạo dư địa cho Fed tiếp tục hạ lãi suất”.

Monthly job creation in the U.S.

January 2022–November 2024

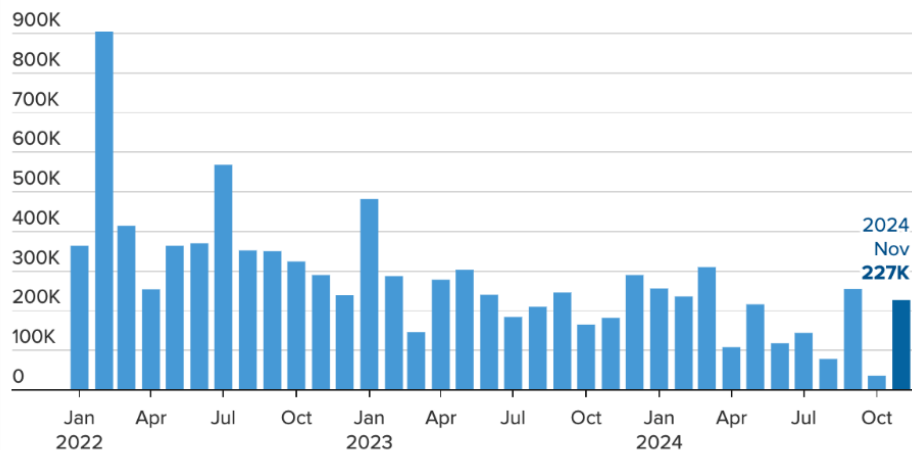


Chart: Gabriel Cortes / CNBC

Source: U.S. Bureau of Labor Statistics via FRED

Data as of Dec. 6, 2024



U.S. unemployment rate

January 2021–November 2024

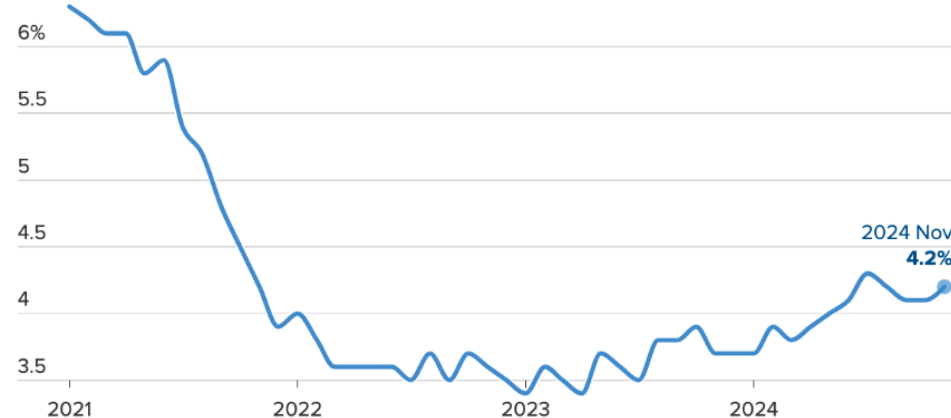


Chart: Gabriel Cortes / CNBC

Source: U.S. Bureau of Labor Statistics

Data as of Dec. 6, 2024



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Làn sóng hạ lãi suất toàn cầu theo Fed

Quyết định mới nhất của Fed đã đưa lãi suất chính sách của Mỹ xuống phạm vi 4,50%-4,75%. Trong tuyên bố đưa ra sau cuộc họp, Fed đánh giá các điều kiện thị trường lao động nhìn chung đã nói lỏng mặc dù tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp, trong khi hoạt động kinh tế tiếp tục tăng trưởng với tốc độ vững chắc.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đang cân nhắc tiếp tục cắt giảm lãi suất vào tháng 12 tới để hỗ trợ nền kinh tế khu vực đồng Euro vốn đang có dấu hiệu chững lại. ECB đã cắt giảm lãi suất 3 lần kể từ tháng 6 với hy vọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế sau thời gian dài duy trì lãi suất cao để kiềm chế lạm phát do tác động từ đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột Nga - Ukraine. Giới phân tích cho rằng ECB có thể sẽ cắt giảm lãi suất thêm 0,25 - 0,5 điểm phần trăm trong kỳ họp chính sách tới.

Theo sau quyết định hạ lãi suất 25 điểm cơ bản của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong ngày 7/11, nhiều ngân hàng trên thế giới đã giảm lãi suất.

Trước Fed, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) ngày 7/11 giảm lãi suất xuống 4,75%.

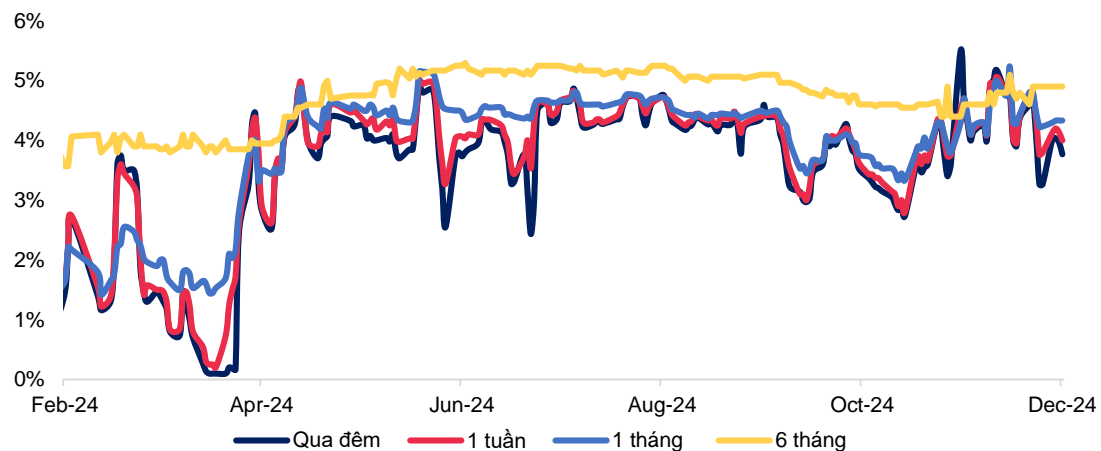
Ngoài Fed và BoE, các NHTW khác cũng hạ lãi suất như: Hồng Kông, Peru, Ả Rập Xê út, Qatar, Bahrain, .v.v...

Global Central Bank Policy Rates							
Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	YoY CPI Trend vs. Prior Reading	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	0.25%	2.3%	-2.1%	Lower	Hike	Jul-24
Switzerland	Target Rate	1.00%	0.6%	0.4%	Lower	Cut	Sep-24
Taiwan	Discount Rate	2.00%	1.7%	0.3%	Lower	Hike	Mar-24
Thailand	Policy Rate	2.25%	0.8%	1.4%	Higher	Cut	Oct-24
Sweden	Repo Rate	2.75%	1.6%	1.2%	Unchanged	Cut	Nov-24
Denmark	Deposit Rate	2.85%	1.6%	1.3%	Higher	Cut	Oct-24
Malaysia	Policy Rate	3.00%	1.9%	1.1%	Higher	Hike	May-23
South Korea	Repo Rate	3.00%	1.3%	1.7%	Lower	Cut	Nov-24
China	Loan Prime Rate	3.10%	0.3%	2.8%	Lower	Cut	Oct-24
Eurozone	Deposit Rate	3.25%	2.0%	1.3%	Higher	Cut	Oct-24
Canada	Overnight	3.75%	2.0%	1.8%	Higher	Cut	Oct-24
Czech Republic	Repo Rate	4.00%	2.8%	1.2%	Higher	Cut	Nov-24
New Zealand	Cash Rate	4.25%	2.2%	2.1%	Lower	Cut	Nov-24
Australia	Cash Rate	4.35%	2.1%	2.3%	Unchanged	Hike	Nov-23
Norway	Deposit Rate	4.50%	2.6%	1.9%	Lower	Hike	Dec-23
US	Fed Funds	4.63%	2.6%	2.0%	Higher	Cut	Nov-24
UK	Bank Rate	4.75%	2.3%	2.5%	Lower	Cut	Nov-24
Hong Kong	Base Rate	5.00%	1.4%	3.6%	Lower	Cut	Nov-24
Peru	Policy Rate	5.00%	2.0%	3.0%	Higher	Cut	Nov-24
Chile	Base Rate	5.25%	4.7%	0.6%	Higher	Cut	Oct-24
Saudi Arabia	Repo Rate	5.25%	1.9%	3.4%	Higher	Cut	Nov-24
Poland	Repo Rate	5.75%	5.0%	0.8%	Higher	Cut	Oct-23
Indonesia	Repo Rate	6.00%	1.7%	4.3%	Lower	Cut	Sep-24
Philippines	Key Policy Rate	6.00%	2.3%	3.7%	Higher	Cut	Oct-24
India	Repo Rate	6.50%	6.2%	0.3%	Higher	Hike	Feb-23
South Africa	Repo Rate	7.75%	2.8%	5.0%	Lower	Cut	Nov-24
Colombia	Repo Rate	9.75%	5.4%	4.3%	Lower	Cut	Oct-24
Mexico	Overnight Rate	10.25%	4.8%	5.5%	Higher	Cut	Nov-24
Brazil	Target Rate	11.25%	4.8%	6.5%	Higher	Hike	Nov-24
Russia	Key Policy Rate	21.00%	8.5%	12.5%	Lower	Hike	Oct-24
Argentina	Overnight Repo	35.00%	193.0%	-158.0%	Lower	Cut	Nov-24
Turkey	Repo Rate	50.00%	48.6%	1.4%	Lower	Hike	Oct-24

Lãi suất

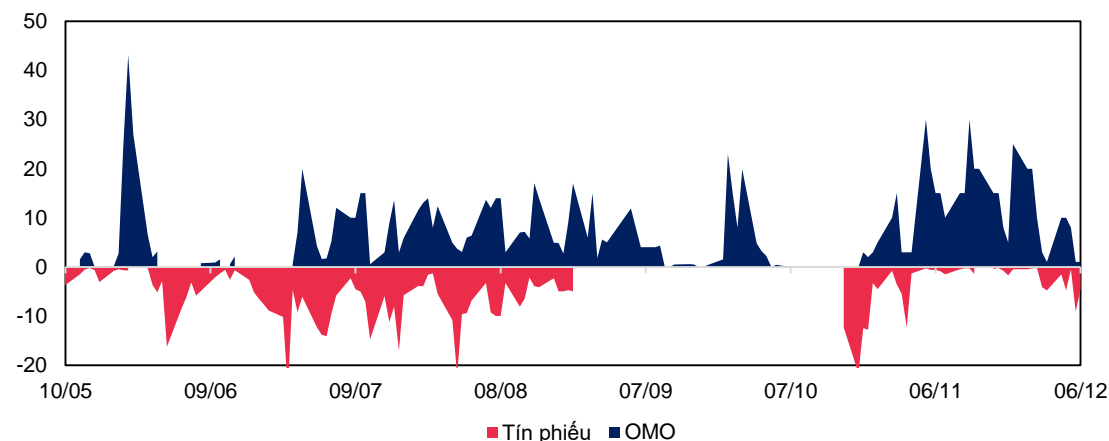
- Tuần vừa qua, NHNN đã chào thầu trở lại tín phiếu kỳ hạn 14 ngày và giảm dần lượng thanh khoản hỗ trợ hệ thống nhằm nâng mặt bằng lãi suất liên ngân hàng để qua đó, giúp giảm bớt áp lực lên tỷ giá. Cụ thể, tổng trị giá tín phiếu phát hành trong tuần ước đạt gần 20.5 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 14 - 28 ngày, lãi suất 3.9% - 4%. Song song với đó, NHNN vẫn tiếp tục bơm vốn qua kênh OMO với lượng vốn được bơm đạt khoảng 30 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Sau khi cần trừ đi lượng tín phiếu và lượng cho vay OMO đáo hạn, NHNN đã hút ròng khoảng 40.5 nghìn tỷ đồng trong tuần vừa rồi. Chúng tôi ước tính khoảng hơn 2.5 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần này.
- Lãi suất liên ngân hàng sau khi giảm mạnh về mức 3.3 vào cuối tuần trước, hiện đã bật tăng trở lại lên mức 3.8% sau động thái hút ròng của NHNN. Các kỳ hạn dưới 1 tháng cũng trên đà tăng, hiện đang dao động ở mức 4% - 4.3%. Trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng hiện đang giao dịch ở mức 4.9%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

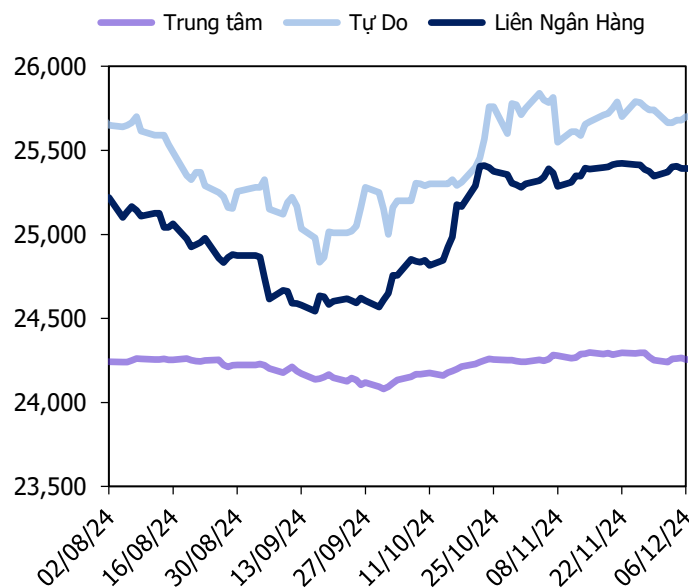


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

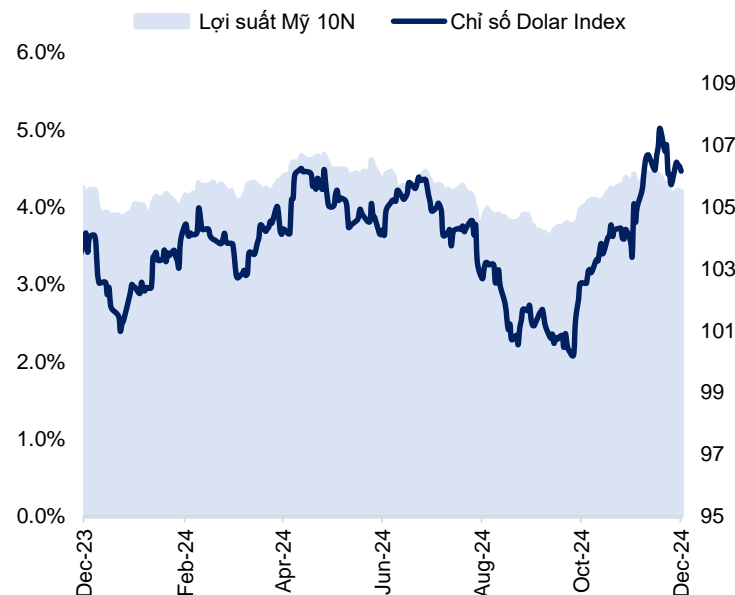
Chỉ số DXY khá ổn định trong tuần vừa qua, hiện đang dao động quanh mức 106.2 điểm. Đồng bạc xanh tiếp tục được hỗ trợ bởi dữ liệu tích cực về hoạt động sản xuất của Mỹ khi chỉ số PMI sản xuất tăng lên mức 48.4 vào tháng 11 và đơn đặt hàng đã tăng lần đầu tiên sau 8 tháng. Bên cạnh đó, thị trường lao động cũng ghi nhận những tín hiệu tốt khi số việc làm mới trong tháng 11 tăng gấp 6 lần so với tháng trước và thu nhập của người lao động tăng 4% svck. Điều này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng và duy trì đà tăng trưởng kinh tế. Tuy vậy, tỷ lệ thất nghiệp đã tăng nhẹ lên mức 4.2% trong tháng 11 do lực lượng lao động giảm. Hiện thị trường đang định giá khoảng 89% khả năng Fed sẽ cắt giảm lãi suất 0.25 điểm phần trăm tại cuộc họp chính sách trong hai ngày 17-18/12. Theo đó, tỷ giá liên ngân hàng đã tăng nhẹ so với cuối tuần trước lên mức 25,393 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do đang giao dịch tại mức 25,700 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24,255 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



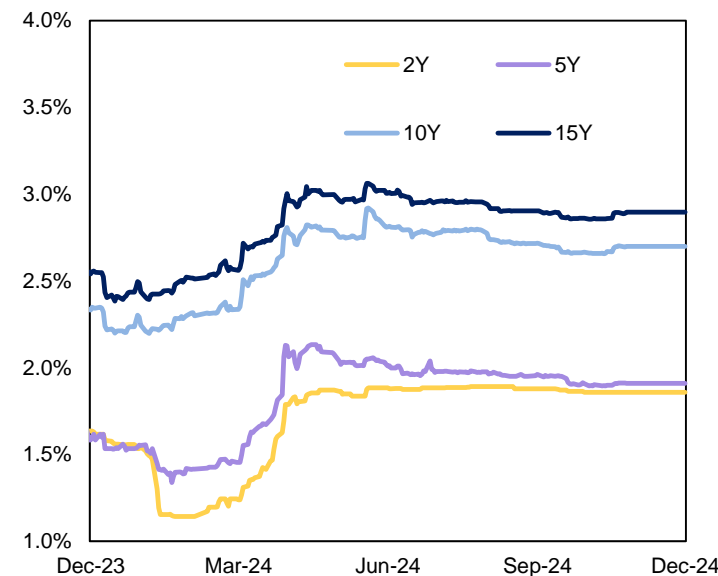
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

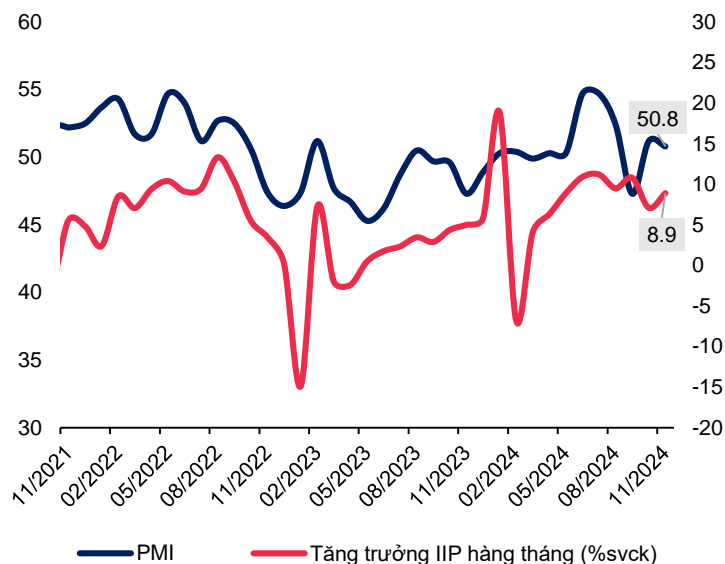


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

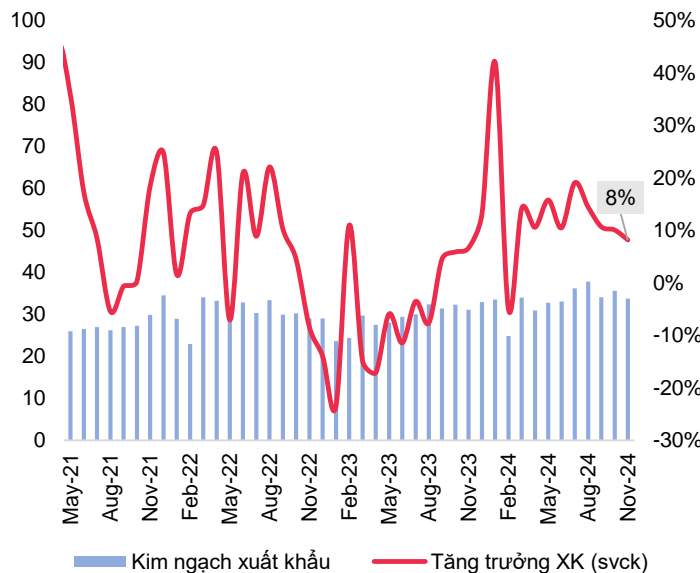
- Trong T11/24, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 33.73 tỷ USD, tăng 8.2% svck. Nhiều mặt hàng của Việt Nam có sự tăng trưởng mạnh như: Xơ, sợi dệt các loại (+68.7% svck), hạt tiêu (+37.3% svck), sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ (+33.8% svck). Xuất khẩu tiếp tục duy trì đà tăng nhờ sự cải thiện trong nhu cầu tiêu dùng khi dần bước vào mùa lễ hội cuối năm. Theo đó, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T11/24 ước tăng 2.3% mom và tăng 8.9% svck.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8.8% svck trong tháng 11. Tính chung 11 tháng 2024, tổng mức bán lẻ tăng 8.8% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 5.8% svck, thấp hơn mức 8% giai đoạn trước Covid-19 cho thấy tiêu dùng nội địa vẫn còn yếu.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



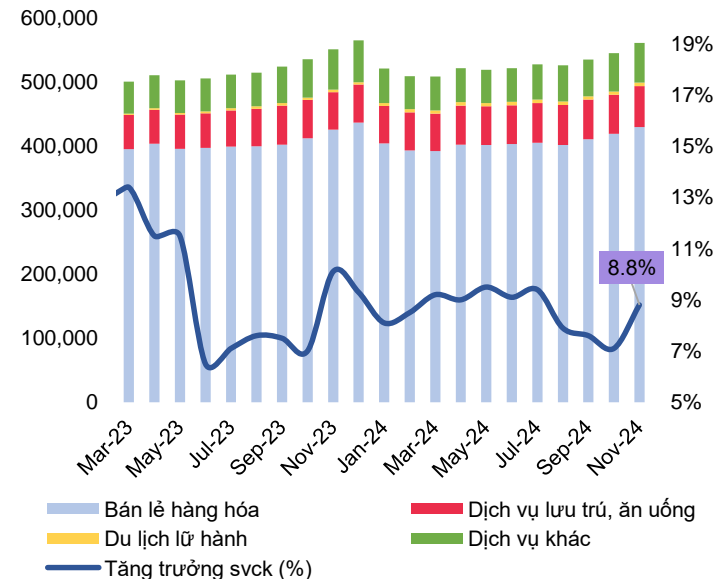
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Nghìn tỷ USD)



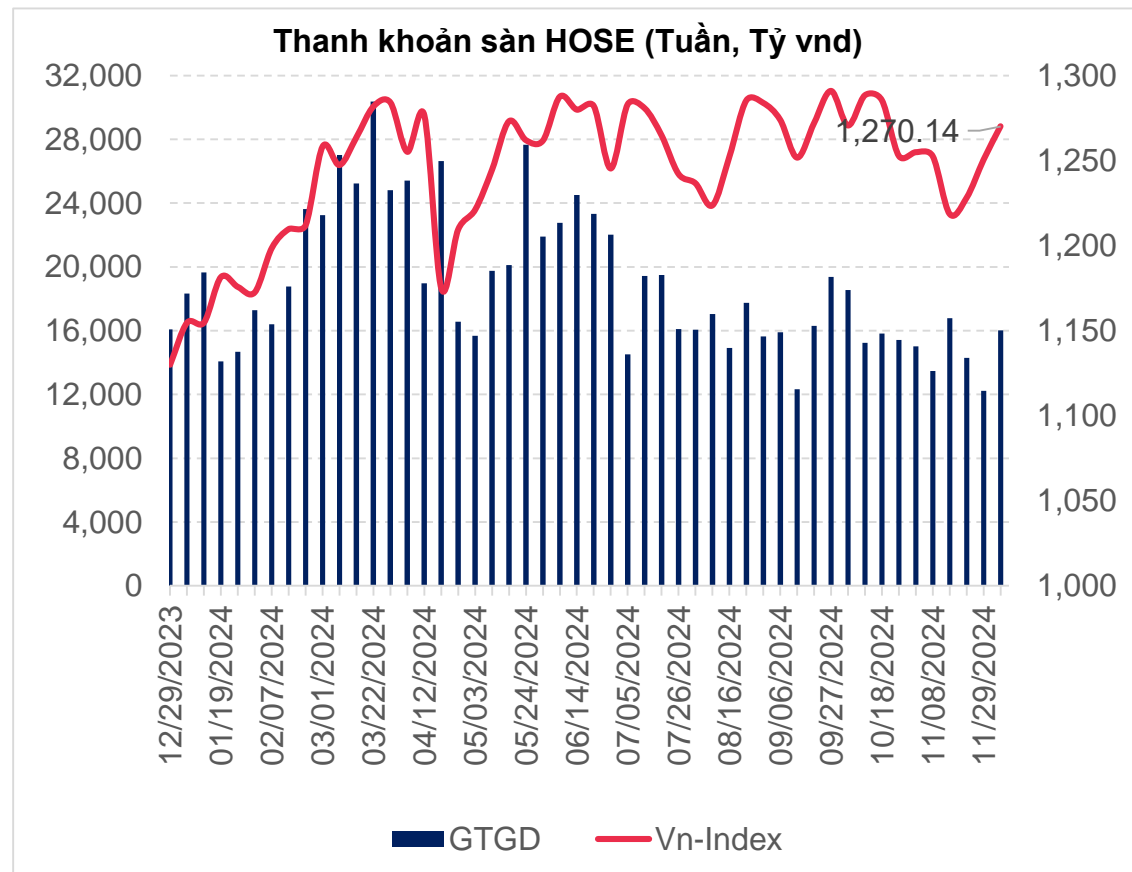
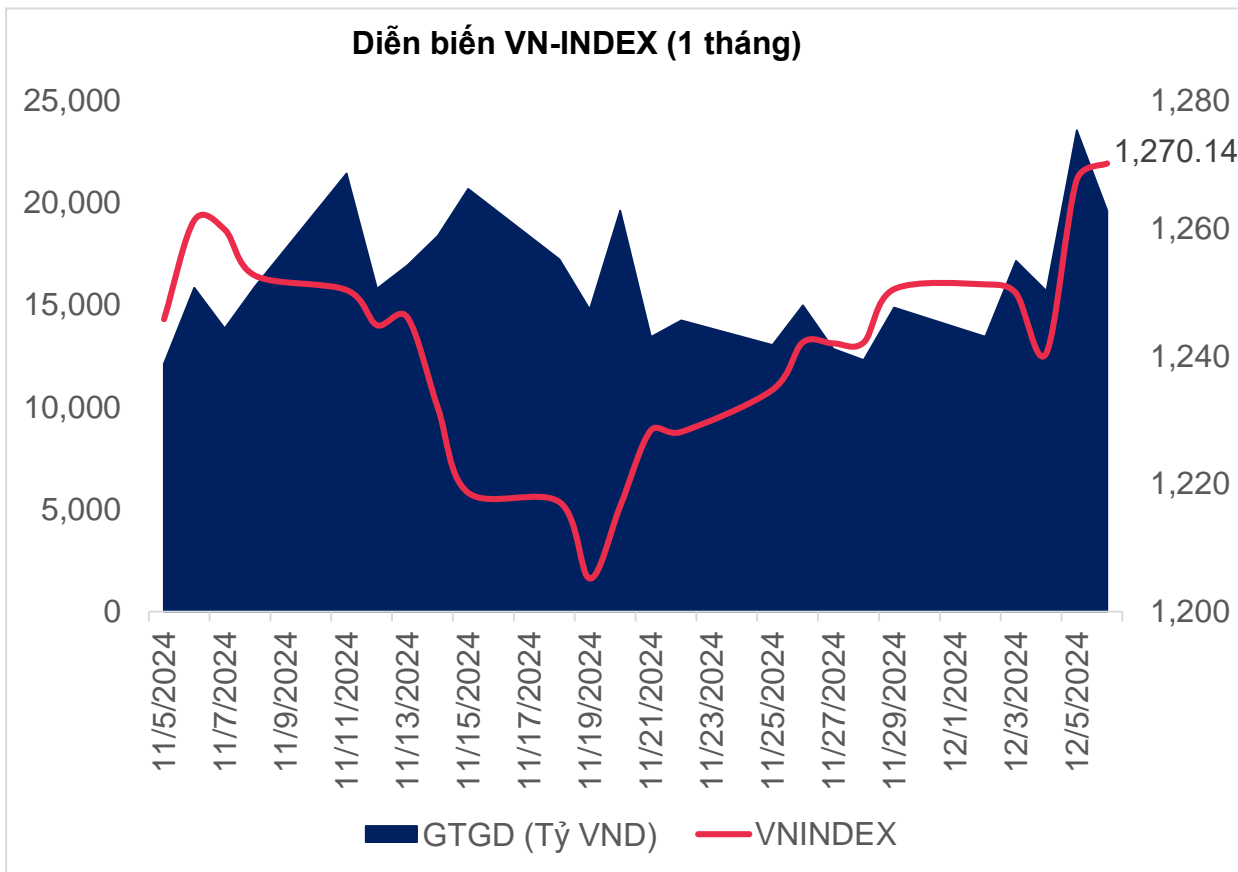
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Vn-Index tăng một mạch 3 tuần liền, mở ra cơ hội hướng về đỉnh cũ khi thanh khoản cũng tăng mạnh (+31%)

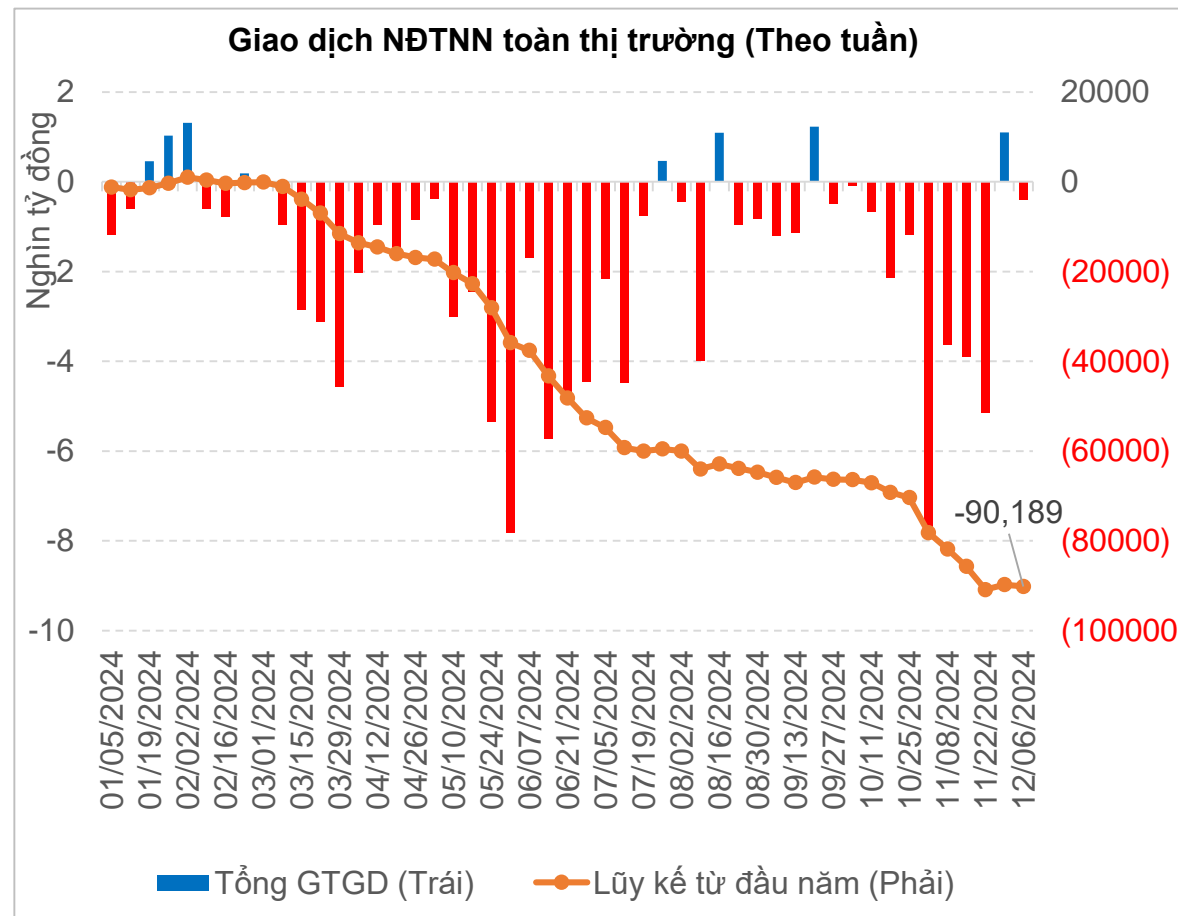
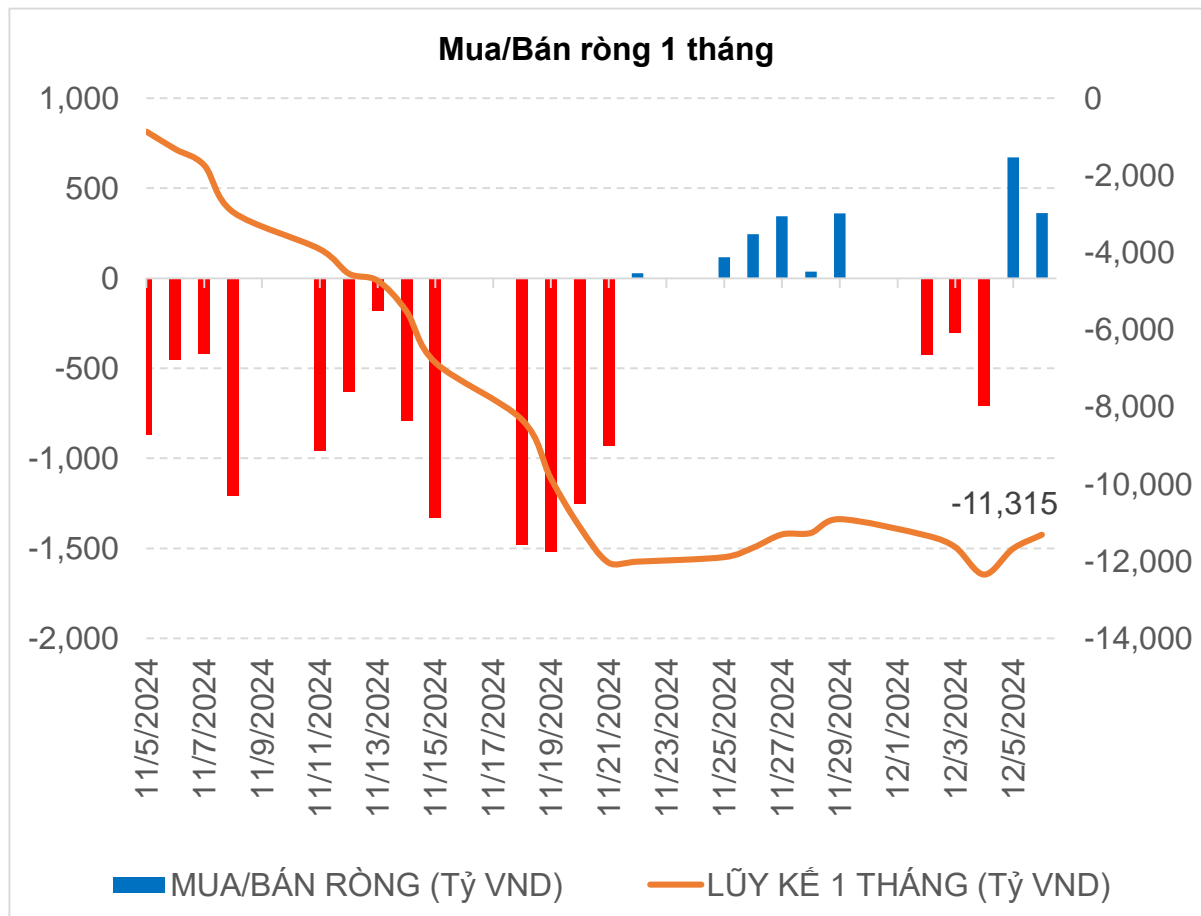
Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.270,14 điểm, tăng +19,68 điểm, tương đương tăng +1,57% so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng thứ 3 liên tiếp kể từ vùng đáy 1.200 điểm. Nhóm Smallcap tăng +1,8%, Vn30 tăng +2% và Midcap tăng +2,2%. Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 17.891 tỷ đồng, tăng +31% so với tuần trước đó và tăng +13,3% so với tháng 11. Theo thống kê, thanh khoản tháng 11 đạt 15.785 tỷ đồng, giảm -11% so với tháng 10 và sụt -18% svck, ghi nhận mức thấp nhất kể từ đầu năm. Lũy kế từ đầu năm đạt gần 21.600 tỷ đồng, tăng +23,3% so với năm 2023.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng nhẹ -400 tỷ đồng . Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -90.189 tỷ đồng

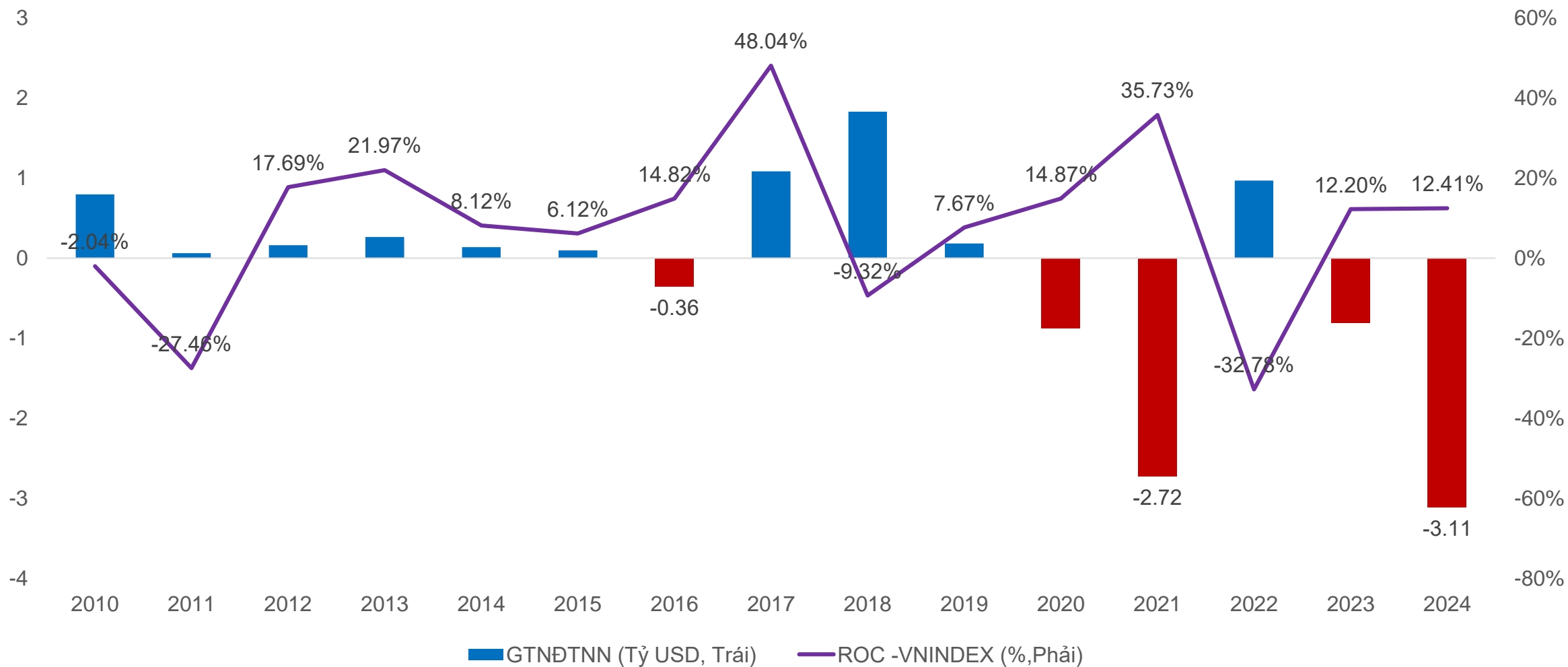


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng 4/5 năm vừa qua, cũng là 4/5 năm chỉ số Vn-Index tăng điểm. Năm nay, khối ngoại bán ròng kỷ lục (3,1 tỷ USD)

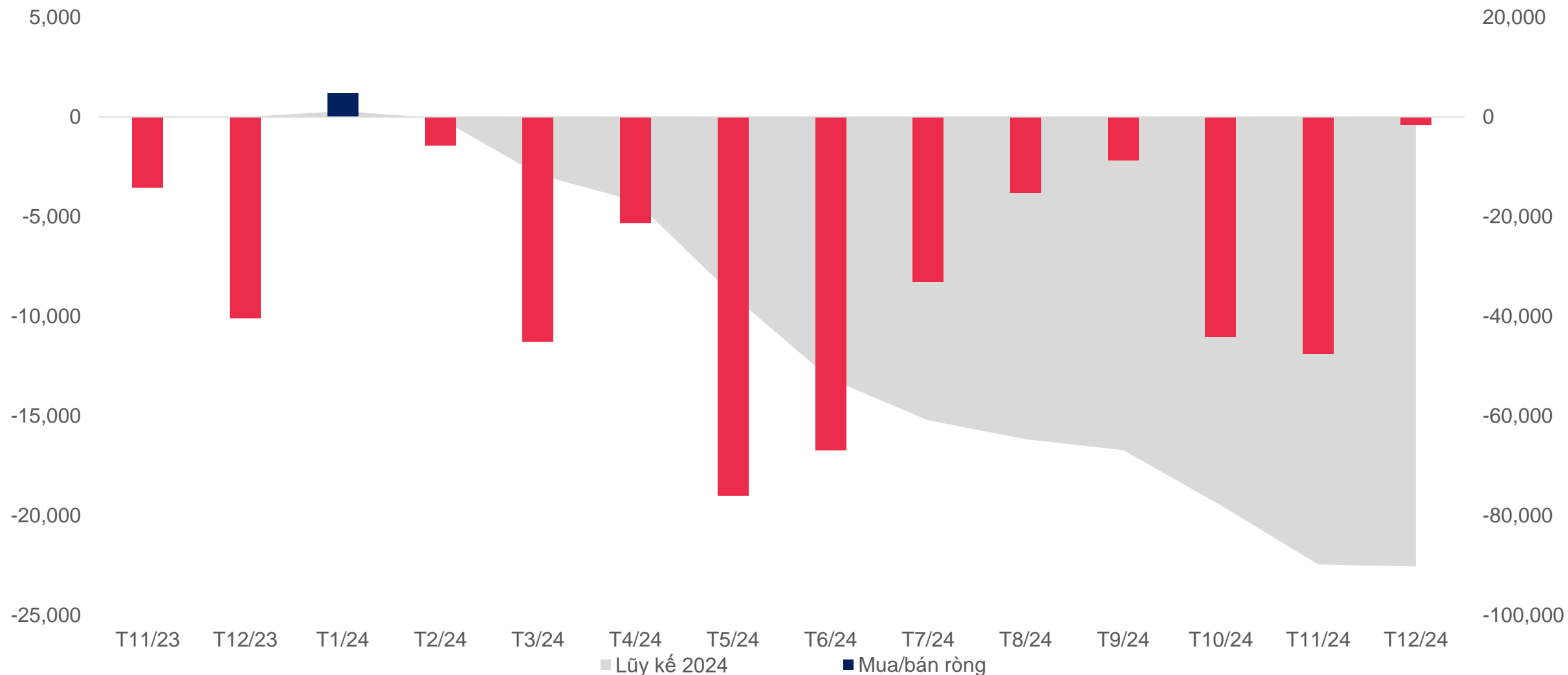
Giao dịch khối ngoại và Vn-Index (2010 -2024)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong 20 tháng trở lại đây, khối ngoại duy nhất mua ròng tháng 1/2024 (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Dòng vốn đầu tư quốc tế vào mạnh ở thị trường Đài Loan (+2,65 tỷ USD) và Indonesia (+77,5 triệu USD)

Nhiều đồng tiền ở khu vực Châu Á đã tăng giá trở lại so với đồng USD trong vòng 5 ngày qua. Tuy vậy, trong vòng 1 tháng trở lại đây, ngoài đồng Yên, Peso của Philippines vẫn mạnh hơn so với đồng USD, đa số các đồng tiền khác vẫn mất giá so với đồng USD. Những diễn biến mới về sức mạnh đồng bạc xanh tiếp tục gây áp lực đến các đồng tiền quốc tế, trong đó có lo ngại mới về khả năng tỷ giá bước vào chu kỳ tăng mới. Nhiệm kỳ đầu tiên của ông Trump có thể cung cấp một số kinh nghiệm cho thị trường. Sau khi vị tỷ phú Mỹ đắc cử hồi năm 2016, đô la Mỹ cũng tăng vọt, đi kèm với sự đi lên của giá cổ phiếu và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ - một mô hình tương tự những gì diễn ra gần đây.

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	13M
Equity								
- Asia (11)								
	China	30SEP2024			+96,396.3	+70,178.7	+52,199.6	+19,065.2
	India	04DEC2024	+338.1	+1,883.2	+1,883.2	-11,225.6	-191.9	+4,766.7
	Indonesia	05DEC2024	-19.2	+77.5	+77.5	-1,704.7	+1,544.5	+2,082.3
	Japan	29NOV2024		-4,057.6	-1,834.3	+14,775.6	+8,774.6	+3,022.6
	Malaysia	05DEC2024	-27.5	-138.6	-138.6	-1,249.8	-443.7	-360.4
	Philippines	05DEC2024	-7.3	-25.3	-25.3	-352.7	-330.5	-338.8
	S. Korea	06DEC2024	-193.3	-176.1	-176.1	-6,751.8	+3,779.8	+6,662.8
	Sri Lanka	05DEC2024	+0	-1.8	-1.8	-13.7	-33.0	-35.5
	Taiwan	05DEC2024	+137.3	+2,646.1	+2,646.1	-4,268.6	-17,609.5	-11,420.4
	Thailand	04DEC2024	-22.3	+6.7	+6.7	-1,237.0	-3,817.7	-3,826.6
	Vietnam	05DEC2024	+26.1	-20.9	-20.9	-884.7	-3,109.9	-3,333.7

	5 Day	1 Mon	3 Mon	6 Mon	Year-Dt
1) MYR	0.67	-0.32	-1.98	6.28	3.99
2) HKD	0.03	-0.04	0.21	0.39	0.41
3) THB	0.67	0.28	-1.62	7.05	0.20
4) SGD	-0.07	-0.57	-2.82	0.40	-1.51
5) INR	-0.24	-0.49	-0.88	-1.44	-1.76
6) CNH	-0.33	-0.96	-2.45	-0.19	-2.03
7) CNY	-0.25	-1.23	-2.30	-0.28	-2.27
8) IDR	-0.03	-0.13	-3.06	2.59	-2.86
9) PHP	1.54	1.59	-3.17	1.51	-4.09
10) VND	-0.16	0.02	-3.04	0.17	-4.40
11) TWD	0.24	-0.65	-1.41	-0.39	-5.21
12) JPY	-0.54	2.68	-5.51	3.33	-6.34
13) KRW	-1.62	-1.37	-6.00	-3.33	-9.30

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong vòng 1 tháng trở lại đây, các quỹ ETF vẫn bán ròng mạnh, tập trung ở KIM KINDEX (-36,85 triệu USD), VanEck (-23,5 triệu USD)

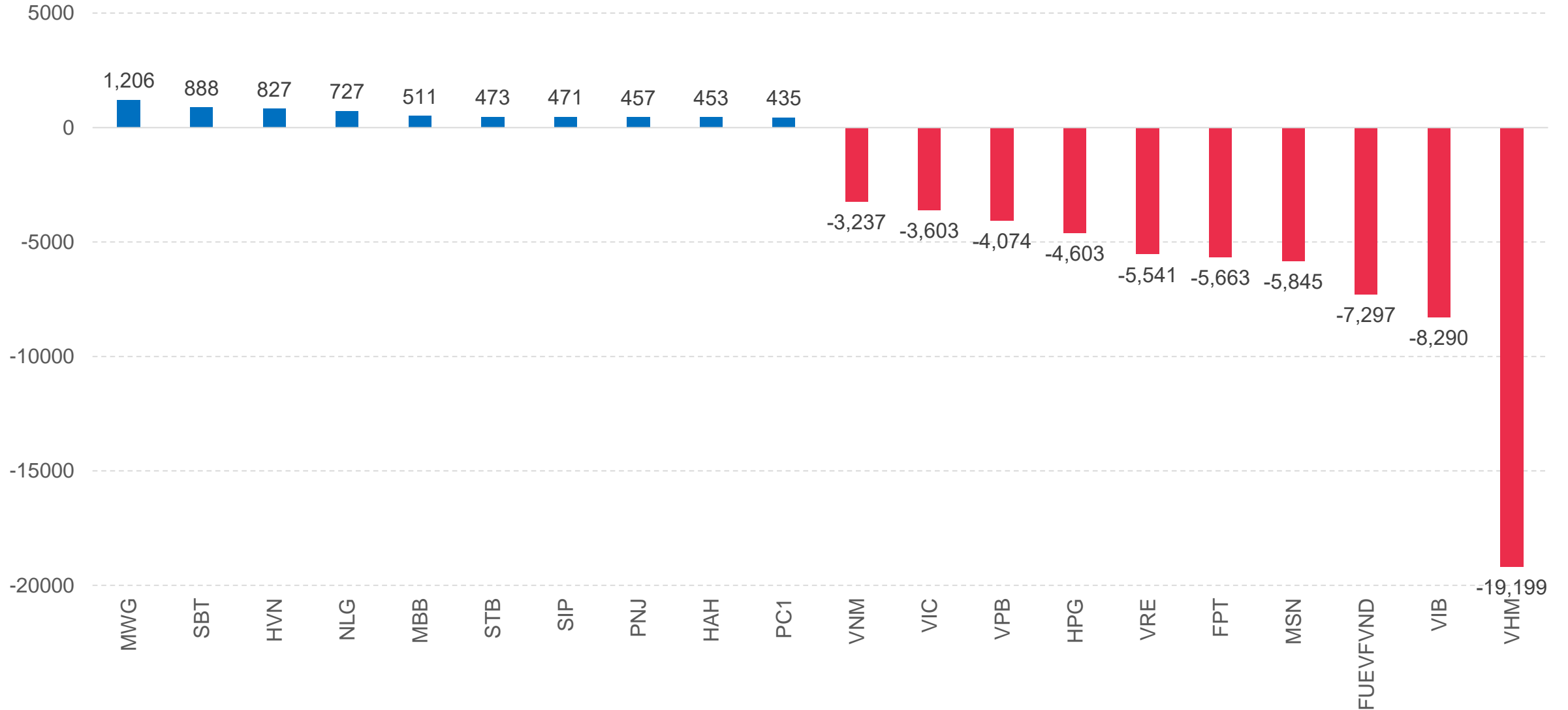
Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow ↑ (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
Average	+09	+09	-3.19	-4.57	-31.48
Median	.00	.00	.00	.00	-.61
1) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	.00	-36.85	-36.85	-63.76
2) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	-23.50	-33.33	-45.89
3) DCVFMVN30 ETF Fund	.00	-.90	-11.85	-19.11	-83.36
4) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	.00	.00	-8.43	-19.45	-68.37
5) DCVFMVN Diamond ETF	.00	+1.02	-7.88	+14.96	-346.75
6) MAFM VNDIAMOND ETF	.00	.00	-3.22	-3.16	-1.22
7) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	.00	-1.09	-34.44	-215.02
8) Premia Vietnam ETF	.00	.00	-.72	+07	-10.31
9) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75
10) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
11) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	.00	.00	.00	-2.70	-2.70
12) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00	.00
13) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00	.00
14) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam00	.00	.00	.00	.00
15) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00	.00
16) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	.00	+5.20
17) FPT CAPITAL VNXS0 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
18) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
19) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	+1.23	+1.74
20) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	+3.33	+08
21) SSIAM VNXS0 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31
22) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
23) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	+1.93
24) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	.00	+0.03	+0.15	-2.17
25) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	+0.05	+0.05	-1.67
26) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	+0.64	-6.10	-84.12
27) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	+1.34	+8.20	+40.85
28) MAFN VN30 ETF	+2.45	+2.45	+2.27	+2.20	+1.04

Name	1D Return	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return
Average	-0.36%	-0.88%	+5.55%	+6.90%
Median	-0.46%	-0.65%	+12.68%	+13.54%
1) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam ...	-0.64%	-0.67%	+25.38%	+30.28%
2) MAFM VNDIAMOND ETF	+0.29%	-0.15%	+25.25%	+31.00%
3) DCVFMVN Diamond ETF	-0.43%	-0.55%	+22.20%	+27.76%
4) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	+0.22%	+1.13%	+20.28%	+20.45%
5) KIM Growth VNFINSELECT ETF	+1.37%	-2.63%	+18.58%	+22.75%
6) DCVFMVN30 ETF Fund	-0.48%	-0.61%	+17.24%	+18.65%
7) KIM Growth VN30 ETF	0%	-0.68%	+16.67%	+19.21%
8) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	-0.05%	+0.87%	+16.66%	+19.40%
9) SSIAM VNXS0 ETF	-0.61%	-0.56%	+16.35%	+15.24%
10) MAFN VN30 ETF	-0.82%	-1.20%	+16.09%	+19.45%
11) SSIAM VN30 ETF	-0.80%	-0.68%	+15.75%	+18.46%
12) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	-0.82%	-0.41%	+15.51%	+18.72%
13) VinaCapital VN100 ETF	-0.80%	-0.63%	+13.44%	+15.70%
14) SSIAM VNFIN LEAD ETF	-1.00%	-1.70%	+12.68%	+13.54%
15) DCVFMVN Mid Cap ETF	0%	0%	+6.42%	+8.21%
16) Fubon FTSE Vietnam ETF	-0.86%	-1.03%	-1.96%	-2.86%
17) FPT CAPITAL VNXS0 ETF	-2.28%	-5.12%	-3.09%	-2.04%
18) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-0.94%	-1.41%	-6.37%	-7.23%
19) Premia Vietnam ETF	0%	0%	-7.20%	-6.23%
20) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	-0.68%	-0.76%	-7.30%	-6.86%
21) Premia Vietnam ETF	-0.39%	-0.81%	-7.73%	-6.81%
22) Global X MSCI Vietnam ETF	-0.92%	-2.09%	-8.27%	-7.41%
23) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	+0.12%	0%	-8.54%	-7.56%
24) FPT CAPITAL VNXS0 ETF	+0.52%	-2.36%	-9.90%	-12.95%
25) VanEck Vietnam ETF	-0.77%	-1.96%	-10.76%	-10.54%
26) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	0%	-0.62%	-11.87%	-13.65%
27) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	+0.97%	+0.50%	-25.60%	-28.25%
28) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	-0.41%	-0.41%	--	--

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



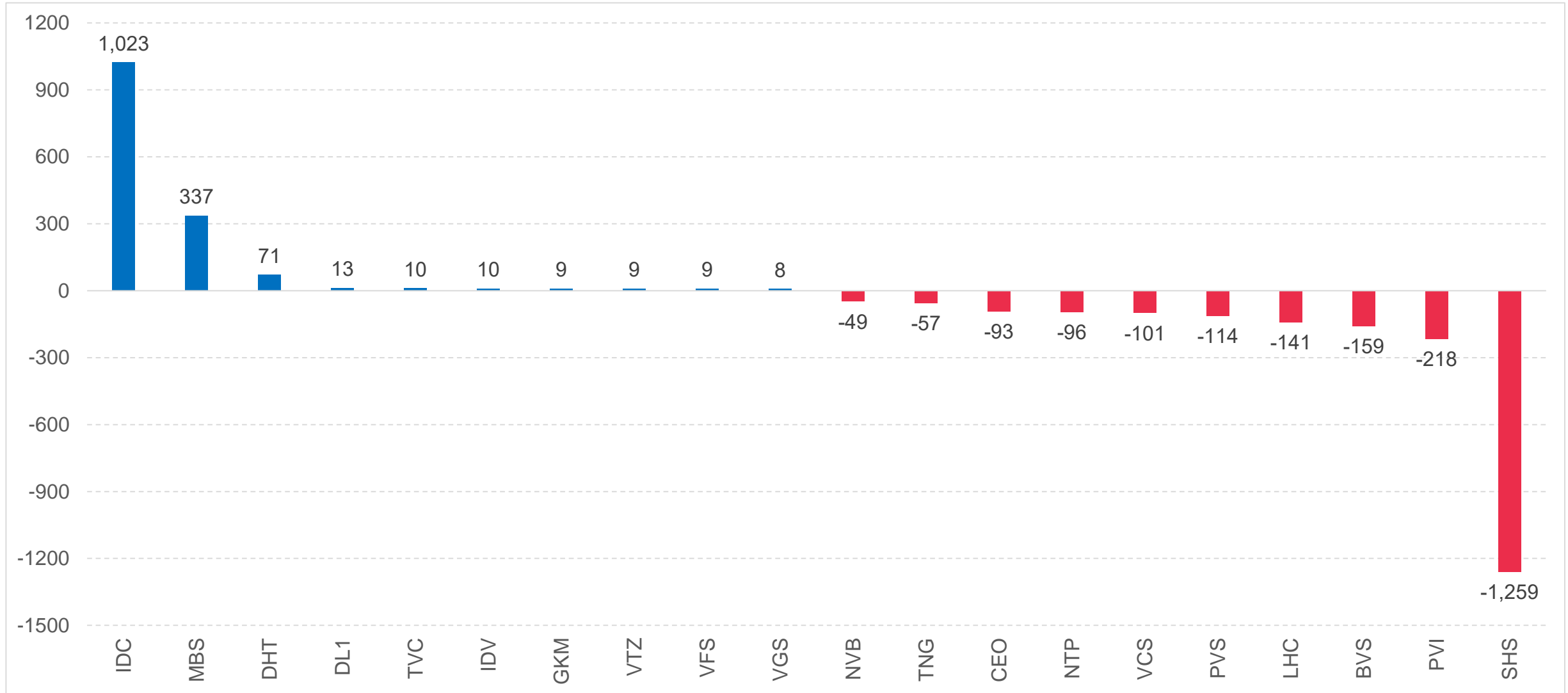
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE kể từ đầu năm (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



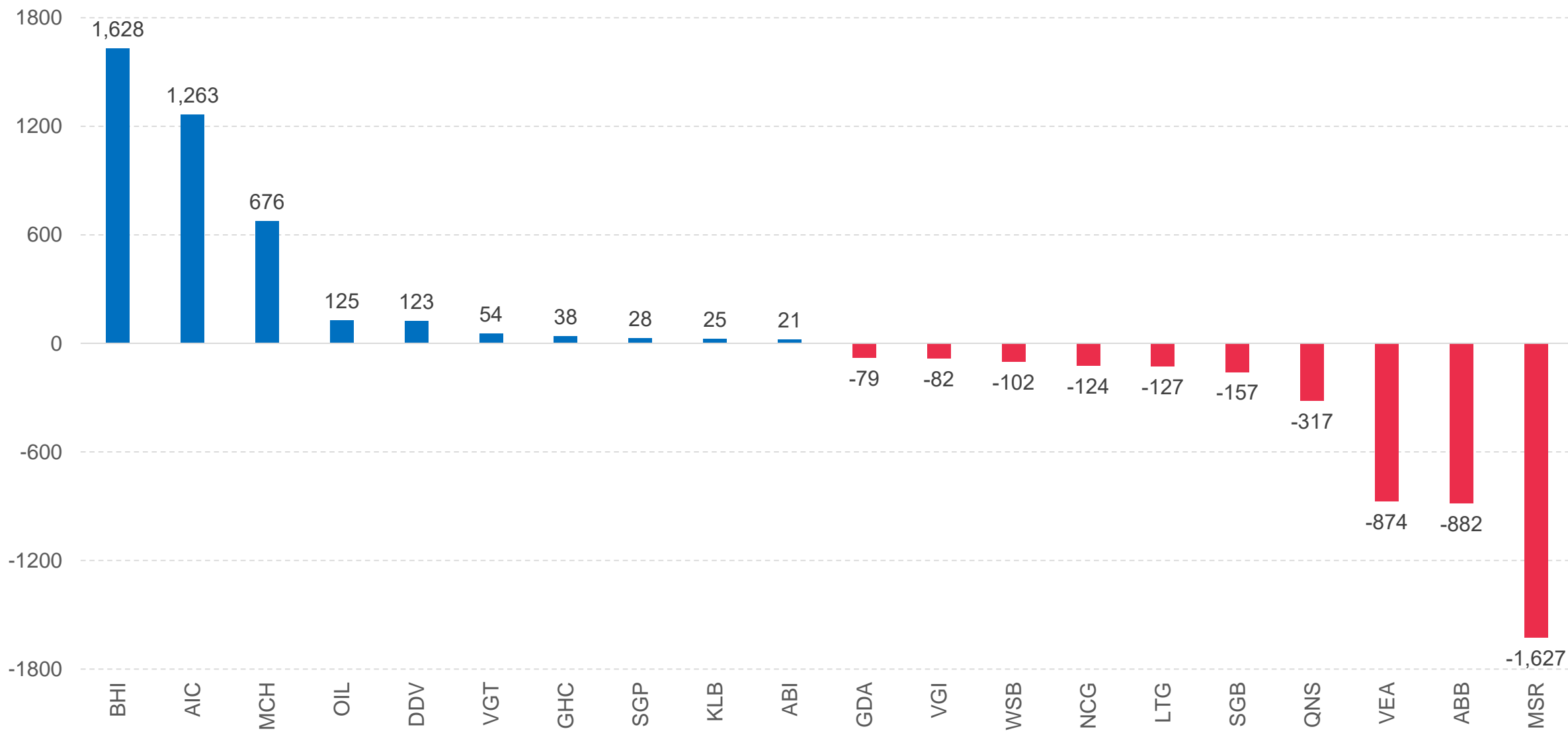
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HNX kể từ đầu năm (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



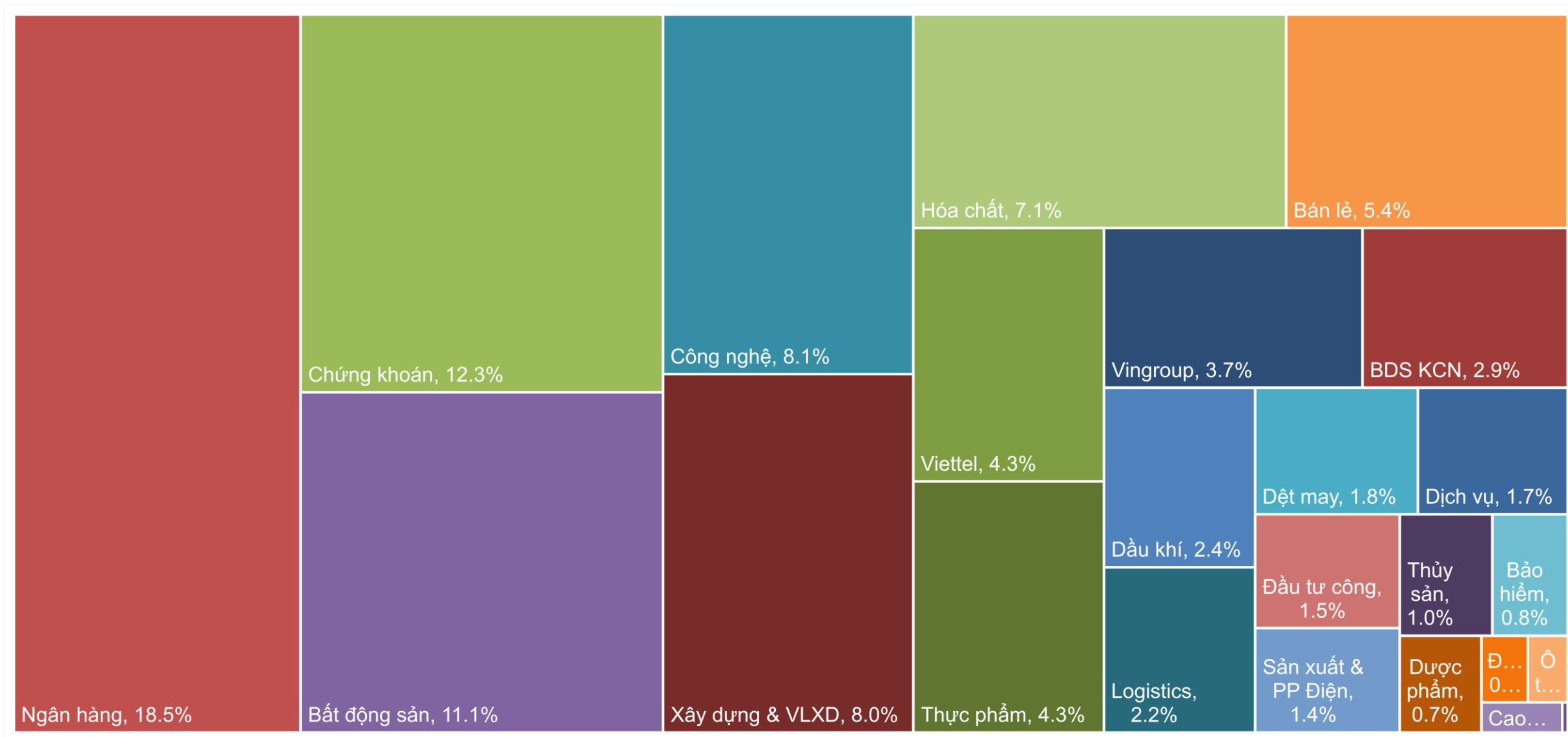
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn Upcom, kể từ đầu năm (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

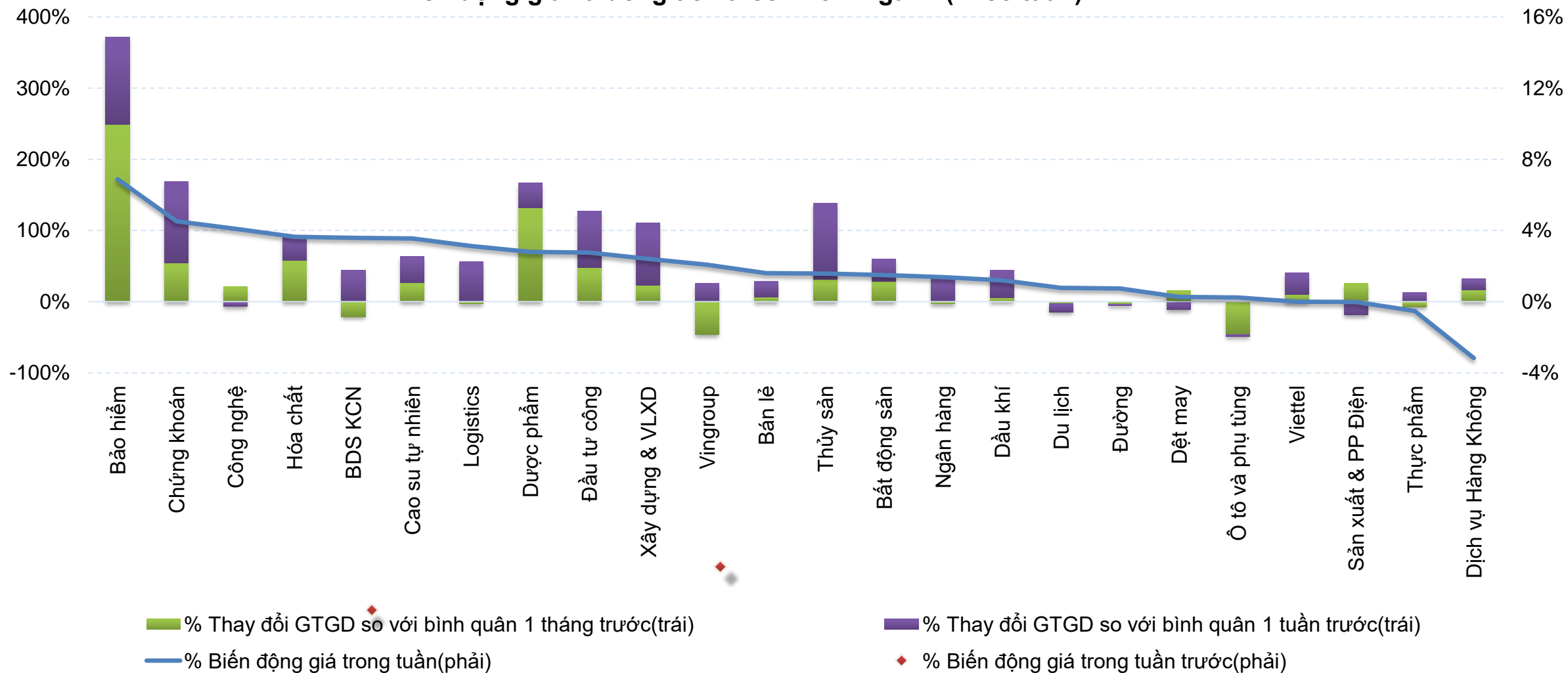


Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành

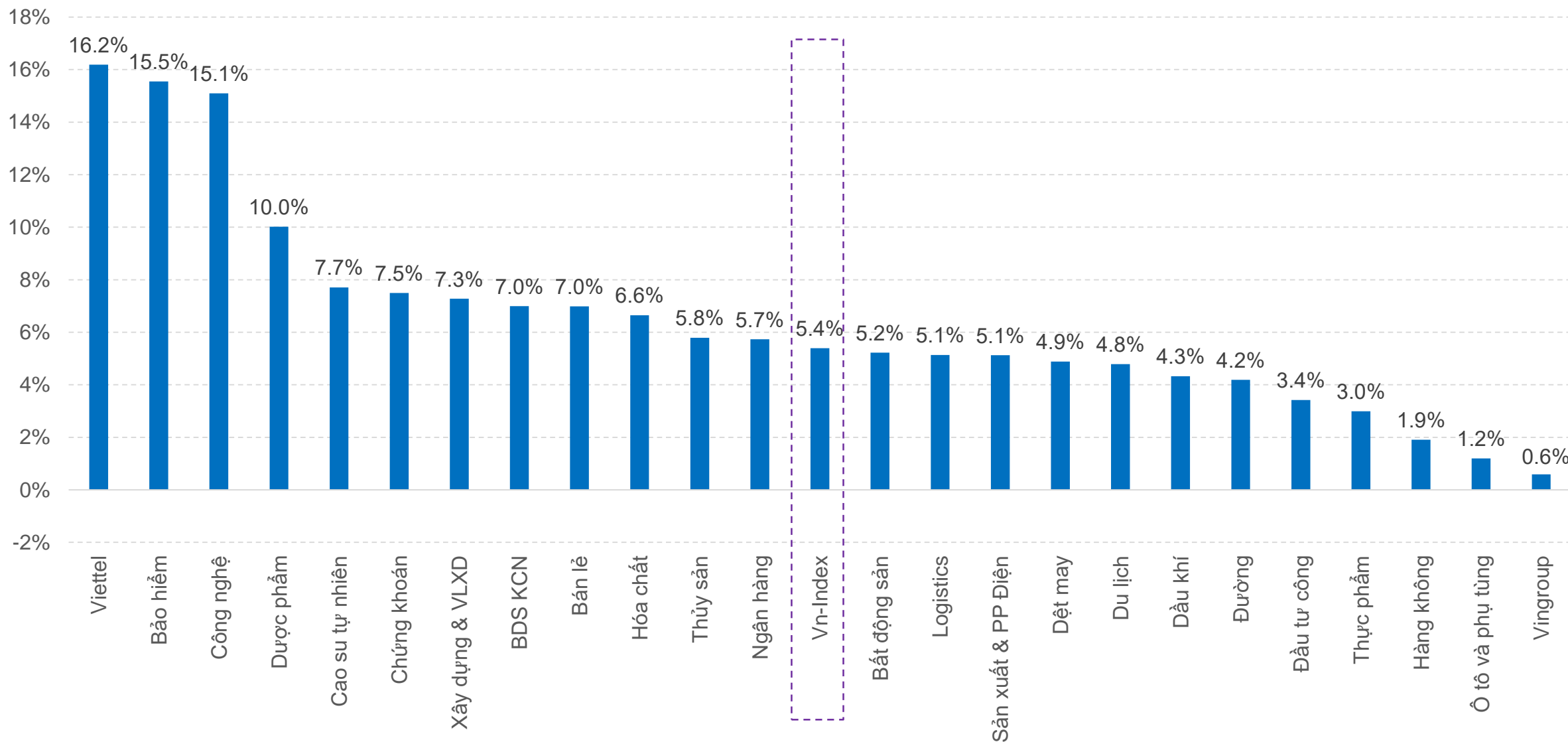
Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



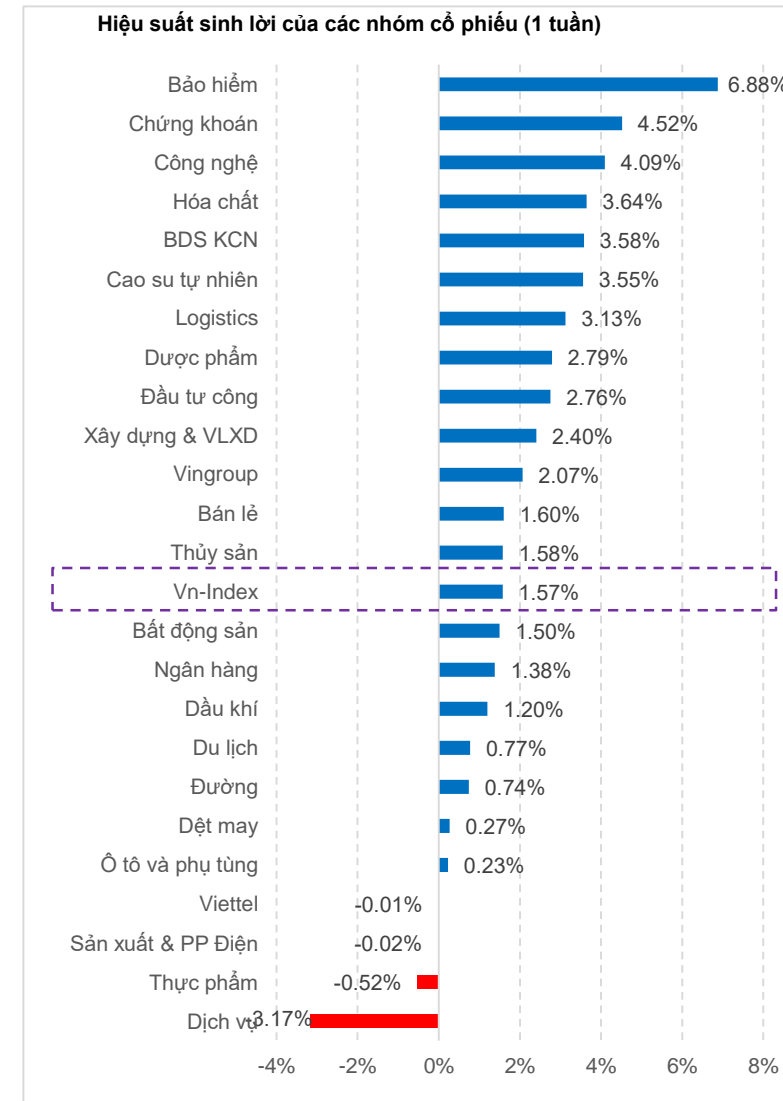
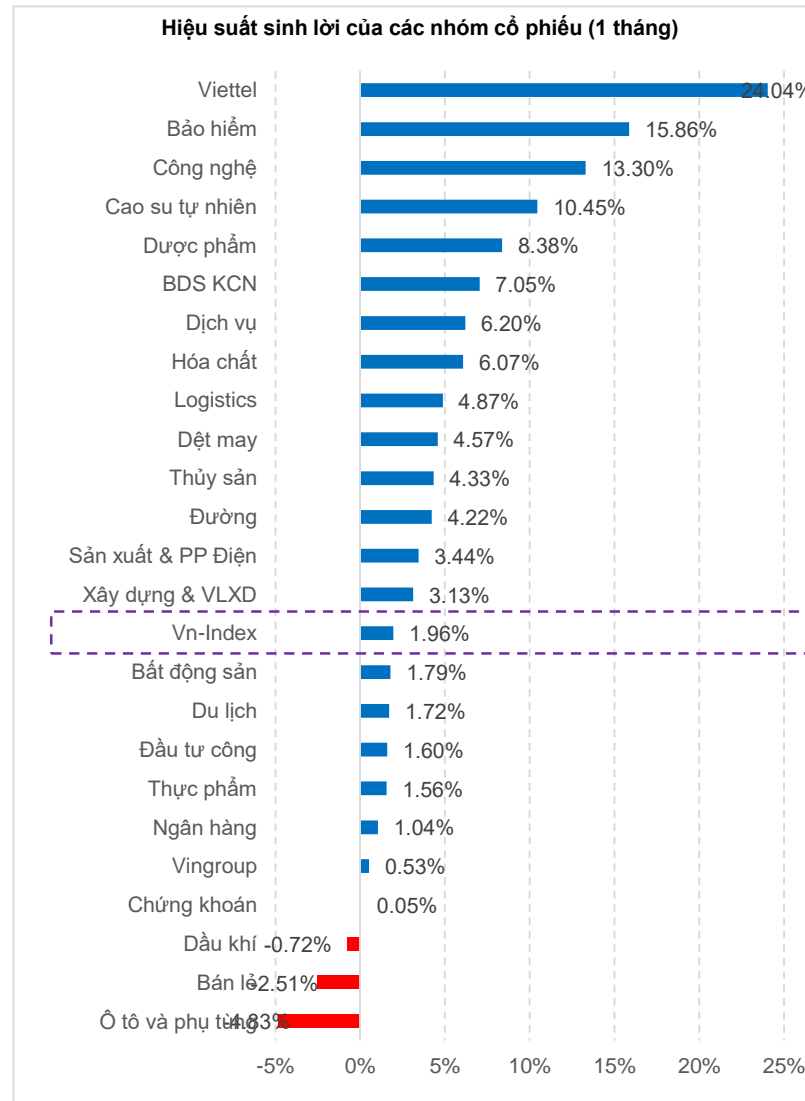
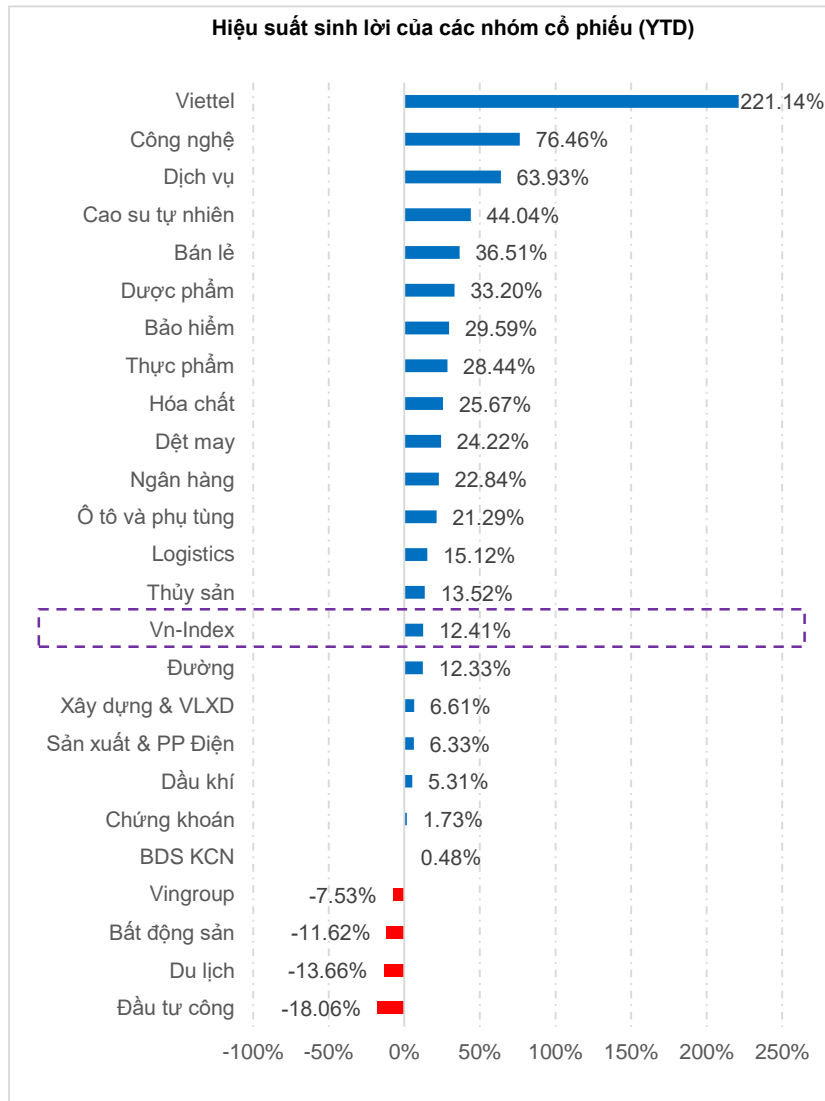
Nhóm cổ phiếu bật lên từ đáy (Vn-Index 1.198 điểm, theo giá đóng cửa)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



Nhận định thị trường: Vn-Index tạo đáy 2 trong quá trình phục hồi hình chữ V, tương đồng với nhịp phục hồi ở tháng 8 vừa qua

Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index vượt các ngưỡng trung bình (MA50, MA100, MA200) là tín hiệu quan trọng để hướng về đỉnh cũ

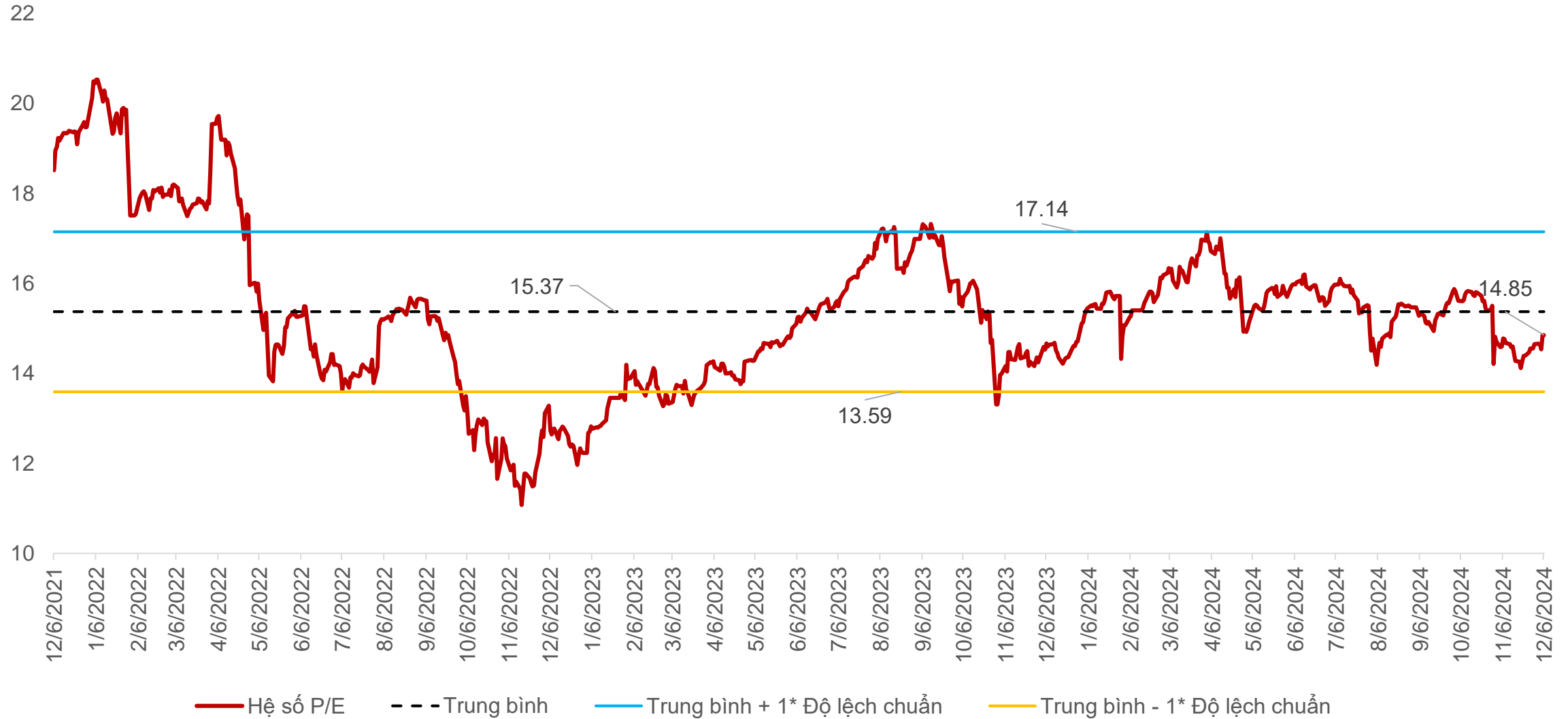


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E - Cập nhật 06/12/2024



Nhận định thị trường

Tuần vừa qua, thị trường đón nhận thêm nhiều thông tin vĩ mô hỗ trợ tích cực như: tăng trưởng tín dụng đến ngày 7/12 cho thấy tăng trưởng tín dụng cả nước đạt khoảng 12,5%, cao hơn so với thống kê cuối tháng 11/2024 (11,9%). Xuất nhập khẩu 11 tháng trên 715 tỷ USD, cán cân thương mại tiếp tục nghiêng về xuất siêu (+24,31 tỷ USD).

Trước đó, Chính phủ cũng cho biết tăng trưởng GDP cả năm 2024 có thể vượt 7% và phần đầu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt khoảng 8% để tạo đà, tạo lực, tạo khí thế thực hiện kế hoạch năm 2026 và cả giai đoạn 2021-2030.

Thị trường đã tăng một mạch 3 tuần với điểm nhấn là phiên tăng mạnh ngày 5/12. Hiện tại có nhiều thông tin hỗ trợ cho nhịp phục hồi của thị trường như: 1) Về yếu tố cơ bản: tháng cuối năm thường là giai đoạn “chạy nước rút” cho các chỉ tiêu kinh tế (tăng trưởng GDP, tín dụng, xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng, v.v...), đây là nền tảng cơ bản hỗ trợ thị trường hồi phục trở lại sau nhịp giảm hơn 100 điểm vừa qua. 2) Về yếu tố kỹ thuật: thị trường hồi phục 2 tuần liên tiếp kể từ vùng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm diễn ra trong “nghi ngờ” (chỉ số tăng nhưng thanh khoản ở mức nền thấp và giảm), do vậy khi trạng thái thanh khoản thấp được phá vỡ bằng phiên giao dịch tỷ USD quay trở lại (thanh khoản toàn thị trường phiên 5/12 đạt 23.500 tỷ đồng) kèm với đó là việc chỉ số Vn-Index được kéo qua các ngưỡng kỹ thuật quan trọng (MA200, MA100, MA50) sẽ trở thành tín hiệu xác nhận thị trường tạo đáy 2 cao hơn đáy 1 trong quá trình phục hồi, các tín hiệu này sẽ củng cố cho xu hướng tăng mở rộng của thị trường trong thời gian tới.

Trong lần phục hồi ở tháng 5 và tháng 8 vừa qua, thị trường cũng có diễn biến tương tự, khi xuất hiện phiên bùng nổ để bước vào giai đoạn tăng thứ 2. Tuy vậy, khả năng để thị trường vượt ngưỡng 1.300 điểm trong tuần này vẫn phải chờ sự xác nhận của dòng tiền. Trong kịch bản cơ bản, chúng tôi cho rằng thị trường phục hồi hình chữ V lần này cũng có nét tương đồng với nhịp phục hồi ở tháng 8, cận trên 1.290 – 1.300 điểm vẫn là vùng cản đáng chú ý. Nhìn chung, kể từ đầu năm, thị trường đang vận động ¾ thời gian trong một vùng tích lũy 100 điểm (1.180 – 1.290 điểm), thanh khoản mới chỉ bắt đầu tăng từ ngưỡng gần 15.000 tỷ lên 17.900 tỷ trong tuần vừa qua, do vậy để thị trường bứt phá cận trên của vùng dao động như trên, thanh khoản cần trở lại ngưỡng tỷ đô.

Thanh khoản bình quân toàn thị trường kể từ phiên tạo đáy ở vùng tâm lý 1.200 điểm đến trước phiên bùng nổ (5/12) chỉ đạt gần 14.700 tỷ đồng và có sự cải thiện ở 2 phiên tăng cuối tuần, lần lượt đạt 23.500 tỷ đồng và 19.600 tỷ đồng. Chúng tôi cho rằng, thanh khoản sẽ tiếp tục được cải thiện trong thời gian còn lại của năm nay khi đã có dấu hiệu tạo đáy ở tháng 11 vừa qua (15.800 tỷ đồng). Một số yếu tố có thể hỗ trợ thanh khoản trong thời tới có thể đến từ: điểm hội tụ của các yếu tố nền tảng cơ bản như trên, bên cạnh đó “nước lên thì thuyền lên”, thanh khoản cũng được cải thiện khi thị trường phục hồi, đặc biệt trong tháng cuối năm có hoạt động chốt NAV của các tổ chức. Phiên bùng nổ ngày 5/12 vừa qua cho thấy, thị trường không thiếu tiền mà dòng tiền chưa tìm được tín hiệu thuyết phục.

Thời điểm này, dòng tiền đang đi theo câu chuyện như: Xu hướng cổ phiếu công nghệ, viễn thông, triển vọng nâng hạng thị trường năm 2025, tăng trưởng GDP và tăng trưởng tín dụng, xuất khẩu và khả năng dịch chuyển sản xuất đến Việt Nam, đầu tư công và cơ sở hạ tầng khi Quốc hội đã thông qua chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao Bắc Nam, v.v...

Với câu chuyện đầu tư như trên, kết hợp với dòng tiền quay trở lại sau khi thanh khoản có dấu hiệu tạo đáy ở tháng 11 vừa qua, chúng tôi cho rằng các nhóm cổ phiếu/cổ phiếu có triển vọng ở giai đoạn thị trường phục hồi ở thời điểm hiện tại như: Nhóm cổ phiếu công nghệ, viễn thông, Ngân hàng, Hóa chất/phân bón, Xuất khẩu (dệt may, thủy sản), BĐS KCN, Cảng biển/Logistics, Chứng khoán, v.v...

👉 Ưu điểm vượt trội:

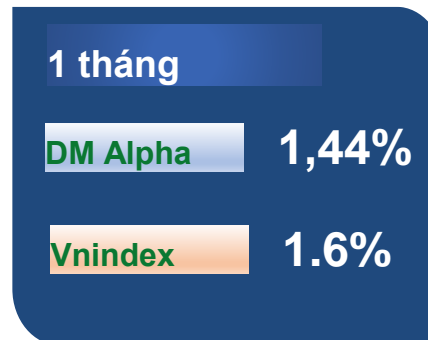
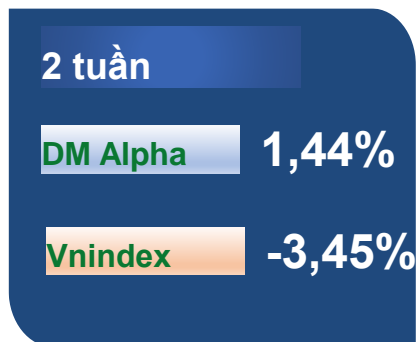
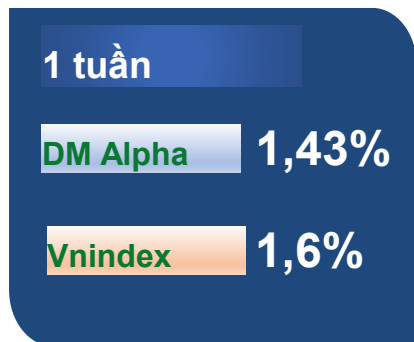
- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	HPG	25,400	11/20/2024	29,000	23,300	14.17%	-8.27%	10	12/6/2024	27,600	8.66%
2	DXG	17,000	11/21/2024	20,000	15,000	17.65%	-11.76%	10	12/6/2024	17,700	4.12%
3	CTG	34,750	11/22/2024	38,000	32,000	9.35%	-7.91%	9	12/6/2024	36,250	4.32%
4	REE	68,000	12/3/2024	75,000	61,000	10.29%	-10.29%	1	12/6/2024	67,800	-0.29%

HPG Doanh thu tăng 19% svck lên mức 34,300 tỷ VNĐ nhờ sản lượng tăng trưởng 14% svck và mảng nông nghiệp cải thiện 20% svck Biên LN gộp tăng lên mức 14% (+1.5 điểm % svck và 1 điểm % QoQ) nhờ giá nguyên liệu than và quặng giảm mạnh 8% và 9% svck so với giá bán chỉ giảm 6% svck. Doanh thu tài chính giảm 25% svck về mức 528 tỷ VNĐ trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức thấp.

Chi phí tài chính giảm 40% svck đạt mức 832 tỷ VNĐ nhờ áp lực tỷ giá và lãi vay hạ nhiệt. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng đạt 720 tỷ VNĐ (+30% svck) do áp lực tăng đến từ chi phí vận tải. Chi phí QLDN tăng nhẹ 5% svck lên mức 321 tỷ VNĐ.

Nhờ biên gộp tiếp tục cải thiện, LN ròng của HPG tăng 51% svck lên mức 3,021 tỷ VNĐ. Lũy kế 9T/24, LN ròng đạt 9,212 tỷ (+138% svck và đạt 92% kế hoạch LN cả năm).

Tiến độ hiện tại của DQ2: DQ2 đã gần như hoàn thành lắp đặt các dây chuyền chính của phân kì 1 và đạt 50% của phân kì 2. Lò cao đầu tiên sẽ chạy thử từ Q4/24 và phân kì 2 dự kiến sẽ hoàn thành vào Q4/25.

DXG - Doanh số kí bán của DN dự kiến tăng trưởng 203%/42% svck nhờ động lực tăng trưởng từ giai đoạn 2 dự án GSW và Riverside. Dự án Riverside có thể được hưởng lợi trong bối cảnh nguồn cung căn hộ thiếu hụt tại HCM.

- LN ròng tăng trưởng 37%/137% svck lên mức 417/946 tỷ VNĐ nhờ đóng góp của dự án GSW và Riverside

Riverside trở thành động lực tăng trưởng chính của DXG trong 2025 – 2026 và

- Định giá hiện tại của DN đang thấp hơn 38% so với mức định giá hợp lý.

CTG - TOI trong Q4/24 ghi nhận ở mức khoảng 16k tỷ, giảm 11% so với cùng kỳ chủ yếu do NIM giảm khiến NII giảm nhẹ svck. Tuy nhiên, nhờ CIR cải thiện và chi phí trích lập đi ngang nên LNST của CTG trong Q4/24 tăng 21.8% svck.

- Dự báo LN cả năm 2024 sẽ tăng khoảng 15.4% sv 2023 và duy trì cho năm 2025.

- Định giá hiện tại P/B 1.3x, thấp hơn nhiều so với BID (2.0x) và VCB (2.6x).

REE LN ròng Q3/24 tăng 7% svck, hỗ trợ bởi LN thủy điện cải thiện từ nền thấp, bù đắp cho đà giảm ở hầu hết các mảng kinh doanh cốt lõi. LN ròng 9T24 giảm 22% svck, thấp hơn so với kỳ vọng hoàn thành 63% dự phóng cả năm của chúng tôi. Thủy điện phục hồi cùng triển vọng mảng BĐS dự kiến hỗ trợ LN ròng 2025-26 tăng trưởng kép 15% sau khi ghi nhận LN ròng giảm 7.7% trong 2024.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.57	1.96	12.41
1	VCB	517.55	0.96	1.73	17.31
2	ACV	270.59	(3.34)	6.11	84.09
3	VGI	267.86	(0.66)	24.35	250.39
4	BID	262.79	(0.32)	(1.69)	7.37
5	FPT	205.07	4.33	13.53	81.42
6	CTG	190.10	1.40	3.42	33.76
7	HPG	168.86	3.18	4.15	8.64
8	VHM	168.81	1.72	0.00	(3.94)
9	TCB	166.26	2.33	2.99	56.61
10	GAS	162.35	(0.57)	(0.57)	0.69
11	MCH	158.62	(2.09)	4.80	186.52
12	VIC	155.62	3.33	1.33	(6.17)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	151.14	1.04	(1.78)	6.14
14	VNM	134.80	(0.77)	(2.14)	(0.68)
15	MBB	127.35	0.83	(0.41)	33.44
16	GVR	125.40	2.40	0.77	52.59
17	ACB	112.34	1.79	3.64	27.74
18	MSN	104.14	0.27	0.41	9.55
19	MWG	87.71	0.99	(6.86)	43.89
20	LPB	81.84	6.20	5.71	117.46
21	HDB	73.69	5.92	3.07	37.71
22	SAB	71.18	2.85	3.96	(3.02)
23	BCM	68.52	1.20	2.28	8.62
24	STB	62.49	1.50	(3.01)	20.93
25	BSR	60.77	6.60	0.48	16.24

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.57	1.96	12.41
26	HVN	60.67	(6.09)	14.91	113.88
27	VIB	56.31	1.32	4.05	21.72
28	VJC	55.35	0.39	(0.68)	(4.81)
29	MVN	52.59	(2.46)	40.97	136.22
30	PLX	50.82	1.13	1.00	21.83
31	VEA	50.63	0.00	(4.86)	25.29
32	SSB	48.20	1.47	2.99	(18.08)
33	SSI	47.67	7.33	0.76	2.83
34	FOX	46.74	0.10	9.98	94.28
35	TPB	42.93	0.31	(1.81)	15.05
36	DGC	40.90	5.21	7.19	25.36
37	VRE	40.90	(1.12)	(0.28)	(24.03)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	SHB	37.54	0.49	(1.90)	0.06
39	EIB	35.02	0.54	(3.63)	10.28
40	KDH	33.42	1.96	2.58	18.38
41	BVH	32.96	9.47	20.94	34.72
42	REE	31.56	0.89	6.60	39.48
43	PNJ	31.36	3.77	3.10	14.39
44	MSB	29.64	0.43	(2.12)	15.73
45	VEF	29.47	(1.64)	(14.95)	58.74
46	POW	29.16	0.40	7.79	10.67
47	GMD	26.78	4.17	5.48	15.32
48	OCB	25.89	0.93	1.40	(2.04)
49	SSH	25.16	0.00	1.05	5.14
50	FRT	24.10	1.68	6.20	69.63

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng